

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2022

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Th, sinh năm 1979 (có mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Thế A, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Cùng HKTT: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Cùng nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 7 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Th trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Th và ông Ngô Thế A kết hôn vào năm 2002, có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2005, vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Lý do ly hôn: Lúc đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn do ông Thế A không chung thủy chế độ một vợ một chồng và thường hay đánh đập bà Th nhiều lần, được khuyên can nhưng ông Thế A không thay đổi. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Hồ Thị Th yêu cầu ly hôn với ông Ngô Thế A.

- Về nuôi con: Có hai người con chung.

Ngô Khánh D, sinh ngày 29/5/2004 (nam) đã có gia đình riêng.

Ngô Duy K, sinh ngày 24/8/2006 (nam).

Hiện nay, cháu Khánh D đã trưởng thành nên bà Th không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi dưỡng, riêng cháu D Khánh theo ai thì người đó nuôi, về việc cấp dưỡng nuôi con bà Th không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn ông Ngô Thế A:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông Thế A không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà Th yêu cầu ly hôn, về việc nuôi con, chia tài sản chung và công nợ; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Thế A vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Bà Hồ Thị Th trình bày: Vợ chồng ly thân từ năm 2012, do ông Thế A tự bỏ nhà đi và mới quay về khoảng 01 tháng nay nhưng không hàn gắn được hôn nhân, vợ chồng đã thỏa thuận phân chia tài sản chung từ lâu. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu nuôi dưỡng cháu Khánh D, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Ngô Thế A vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Bà Hồ Thị Th yêu cầu ly hôn với ông Ngô Thế A, yêu cầu nuôi con chung, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Đây là tranh chấp xin ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; do ông Thế A cư trú tại ấp Kc, xã H, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Ngô Thế A đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ (02 lần) nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Thế A.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Th và ông Ngô Thế A có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2002, có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán địa phương. Đến năm 2005, vợ chồng mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng nhận kết hôn số: 105, quyền số 01/2005 ngày 11/12/2005, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Th và ông Ngô Thế A được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà Th cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012, nguyên nhân do ông Thế A không chung thủy chế độ một vợ một chồng và thường hay đánh đập bà Th nhiều lần, bà Th nhiều lần khuyên can nhưng ông Thế A không thay đổi, ông Thế A tự bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Ông Thế A quay về nhà khoảng một tháng nay nhưng không hàn gắn được hôn nhân nên bà Th cương quyết ly hôn với ông Ngô Thế A. Tòa án đã triệu tập ông Thế A nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của bà Th, cho thấy ông Thế A không thiện chí hàn gắn hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, có duy trì cũng không mang lại hạnh phúc cho đôi bên nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Th với ông Ngô Thế A theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con: Vợ chồng có hai người con chung:

Ngô Khánh D, sinh ngày 29/5/2004 (nam), đã có gia đình riêng.

Ngô Duy K, sinh ngày 24/8/2006 (nam).

Hiện nay, cháu Khánh D đã trưởng thành nên bà Th không yêu cầu Tòa án xem xét việc nuôi dưỡng. Bà Th yêu cầu nuôi cháu Duy K, yêu cầu này là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Khánh. Ông Thế A không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu nuôi con của bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi hai đương sự sống ly thân cho đến nay, cháu Duy K sống với bà Th và có cuộc sống ổn định, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con nên giao cháu Ngô Duy K cho

bà Hồ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Bà Hồ Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Th được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Th ly hôn đối với ông Ngô Thế A.

- Về nuôi con: Có hai người con chung.

Khi ly hôn, cháu Ngô Khánh D, sinh ngày 29/5/2004 (nam) đã trưởng thành nên không xem xét việc nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Duy K, sinh ngày 24/8/2006 (nam) cho bà Hồ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con, về chia tài sản, nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Hồ Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015750 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, bà Th không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền